ThaiMinh HITECH	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO THÁI MINH PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG	Mã số: TH-QC.QT17-BM01 Trang: 1/2
	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	Lần ban hành: 02 Ngày ban hành: 25/01/2021

ilac-MRA

BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM
VILAS 1353

1. Tên mẫu: **Bạch cam trà tràng phục linh**
2. Nơi sản xuất/ cung cấp: Công ty cổ phần công nghệ cao Thái Minh
3. Số lô: **010423** Hạn dùng: **250425** Mã số mẫu: **23.TP.098**
4. Ngày nhận mẫu: 12/5/2023
5. Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: Công ty cổ phần công nghệ cao Thái Minh
6. Yêu cầu thử nghiệm: Kiểm tra chất lượng
7. Phương pháp thử: 0304202303/TCCS/CNC-TM
8. Tình trạng mẫu: Hộp 10 gói trà túi lọc, ghi nhãn rõ ràng, đúng quy cách.

Chỉ tiêu	Yêu cầu	Kết quả
1. Trạng thái sản phẩm	Dạng bột đóng túi, màu vàng nâu, có mùi thơm thảo dược đặc trưng.	**Đạt**
2. Độ ẩm (*)	Không quá 10,0 %	**Đạt** 6,8 %
3. Khối lượng tịnh	1,6 g/ gói ± 7,5 %	**Đạt** 1,602 g/gói
4. Cadimi (*)	Không quá 1,0 µg/g	**Đạt** 0,09 µg/g
5. Chì (*)	Không quá 2,0 µg/g	**Đạt** 0,82 µg/g
6. Thủy ngân (*)	Không quá 0,05 µg/g	**Đạt** KPH (LOD=0,02 µg/g)
7. Arsen(**)	Không quá 1,0 µg/g	**Đạt** 0,18 µg/g
8. Tổng số Vi sinh vật hiếu khí	$\leq 10^6$ CFU/g	**Đạt** $1,3 \times 10^2$ CFU/g
9. Tổng số Bào tử nấm men	$\leq 10^4$ CFU/g	**Đạt** < 10 CFU/g
10. Tổng số Bào tử nấm mốc	$\leq 10^4$ CFU/g	**Đạt** < 10 CFU/g
11. Coliforms	$\leq 10^3$ CFU/g	**Đạt** 3 CFU/g
12. *Salmonella* spp.	Không phát hiện/25g	**Đạt** Không phát hiện/25g
13. Aflatoxin tổng số (**)	Không quá 15,0 µg/kg	**Đạt** KPH (LOD = 0,5 µg/kg)
14. Chlorpynfos-methyl (**)	Không quá 0,1 mg/kg	**Đạt** KPH (LOD = 0,01 mg/kg)
15. Cypermethrin (**)	Không quá 20,0 mg/kg	**Đạt** 0,78 mg/kg
16 Fenitrothion (**)	Không quá 0,5 mg/kg	**Đạt** KPH (LOD = 0,01 mg/kg)

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Công ty cổ phần công nghệ cao Thái Minh
3. Các chỉ tiêu được công nhận đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**) .
4. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

17. Flucythrinate (**)	Không quá 20,0 mg/kg	**Đạt** KPH (LOD = 0,01 mg/kg)
18. Methidathion (**)	Không quá 0,5 mg/kg	**Đạt** KPH (LOD = 0,003 mg/kg)
19. Permethrin (**)	Không quá 20,0 mg/kg	**Đạt** 0,22 mg/kg
20. Propargite (**)	Không quá 5,0 mg/kg	**Đạt** KPH (LOD = 0,003 mg/kg)

Mẫu Bạch cam trà tràng phục linh (số lô: 010423) đạt yêu cầu các chỉ tiêu đã thử theo 0304202303/TCCS/CNC-TM

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2023

Phòng kiểm tra chất lượng

Quách Thị Hương

Giám đốc công ty

Đỗ Việt Hà

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Công ty cổ phần công nghệ cao Thái Minh

3. Các chỉ tiêu được công nhận đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**) .

4. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.